

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán	9 - 11
4. Bảng cáo tài kế toán lập ngày 31 tháng 12 năm 2007	29 - 103
5. Báo cáo kết quả	11
6. Báo cáo lợi	12 - 13
7. Báo thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2007	14 - 72

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo tài chính của Công ty vận tải biển tại chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 được lập theo:

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2007	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2007	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2007	14 - 32

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 8296316 - 8296320
Fax: 812-207
Mã số thuế: 03140324088

Cao đốc quản lý (chức vụ)

Tên chữ in hoa

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

Chỉ định bởi Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải biển Sài Gòn theo Quyết định số 6205/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004628 ngày 14 tháng 4 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 11 tháng 10 năm 2006 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 29 tháng 12 năm 2006 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 15 tháng 8 năm 2007 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn (đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty)	71.400.000.000	51,00
Erria A/S Đan Mạch	38.566.450.000	27,55
Cổ đông khác	30.033.550.000	21,45
Cộng	140.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 8296316 - 8296320
Fax : 8225267
Mã số thuế : 03000424088

Các chi nhánh trực thuộc:

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Phòng	Số 57 Đinh Tiên Hoàng, TP. Hải Phòng
Chi nhánh Vũng Tàu	Số 187 Võ Thị Sáu, TP. Vũng Tàu
Chi nhánh Cần Thơ	Số 512/35 Cách mạng tháng 8, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Đà Nẵng	Số 2A Cao Xuân Dục, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Quy Nhơn	Số 45 Tôn Đức Thắng, TP. Quy Nhơn

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước;
- Đại lý và môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước;
- Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển;
- Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, hàng đường sắt;



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Đại lý vận tải hàng không;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Cho thuê văn phòng;
- Hoạt động xuất khẩu lao động;
- Sửa chữa container.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 32).

Lợi nhuận năm 2006 được Đại hội đồng cổ đông tại ngày 16 tháng 5 năm 2007 quyết định phân phối như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	849.571.068
- Trích quỹ dự phòng tài chính	424.785.534
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	594.699.747
- Chia cổ tức	6.580.654.329
- Chi thù lao và thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	369.496.536

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm 2007 là 715.000.000 VND theo kế hoạch năm 2007 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2007 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Việt Triều	Chủ tịch	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Nguyễn Quang Việt	Phó Chủ tịch	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Đặng Thế Đức	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Nguyễn Đức Thuận	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Nghiêm Xuân Tấn	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Đỗ Doãn Thành Công	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lương Dân Ích	Trưởng ban	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Bùi Việt	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Việt Triều	Tổng Giám đốc	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Nguyễn Quang Việt	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 12 năm 2006	-

7448-C
S TY
M HỮU H
JÁN VÀ
VĂN
CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

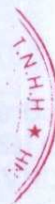
Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



ĐỖ VIỆT TRIỀU
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 5 năm 2008.





www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters	: 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City	- Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
Branch in Hanoi	: 877 Hong Ha St., Hoan Kiem District, Ha Noi City	- Tel: (04) 9 324 133 - Fax: (84-4) 9 324 113
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa	: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City	- Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
Branch in Can Tho	: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City	- Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

Số: 0575/2008/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2007 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2007 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 4 năm 2008, từ trang 07 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

Số liệu kế toán quyết toán chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải biển Sài Gòn sang cho Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn chưa được sự phê duyệt chính thức của Chi cục Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Các vấn đề chưa thống nhất

- Trong năm Công ty đã đánh giá lại các khoản đầu tư để phục vụ hạch toán chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải biển Sài Gòn sang cho Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn. Việc đánh giá lại này làm giảm giá trị các khoản đầu tư vào công ty con là 5.854.441.557 VND và đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh là 15.118.302.470 VND.
- Công ty trích chưa đủ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn đối với khoản đầu tư vào Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Sài Gòn. Dự phòng cần phải trích lập thêm là 3.938.847.964 VND.
- Ngày 13 tháng 3 năm 2008, Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA đã có thông báo bồi thường tai nạn tàu Duyên Hải với giá trị được bồi thường là 2.022.702.678 VND, thấp hơn số tiền Công ty dự tính là 1.656.770.534 VND. Khoản chênh lệch này chưa được ghi nhận vào chi phí trong năm.

- Chúng tôi không có đầy đủ cơ sở để xác định giá trị vốn chủ sở hữu và phải thu Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon tăng trong năm là 7.660.100.000 VND do Công ty đã phát hành 766.010 cổ phiếu của Công ty cho Erria A/S Đan Mạch và không thu tiền, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 06 tháng 7 năm 2007 để Công ty này thay mặt hai đối tác trong Liên doanh có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ vay 1,124,000.00 USD của Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon với Quỹ Phát triển công nghiệp dành cho các nước đang phát triển (IFU) – Đan Mạch.
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi của khoản phải thu Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon được Công ty ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối số tiền 7.660.100.000 VND (xem thuyết minh số V.27) mà không hạch toán vào chi phí kinh doanh trong năm. Số lập dự phòng này lớn hơn số nợ phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 522.215.870 VND.
- Công ty đã ghi nhận vào thu nhập tiền bồi thường mặt bằng của Chi nhánh Vũng Tàu đã bị giải tỏa để mở rộng đường nhưng chưa ghi giảm giá trị còn lại của tài sản cố định tương ứng với phần mặt bằng bị giải tỏa vào chi phí trong năm do Công ty chưa tách biệt được nguyên giá giữa giá trị đất và giá trị tài sản trên đất.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý đến người đọc Báo cáo tài chính rằng trong năm Công ty có tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2006 trước khi có sự điều chỉnh của kiểm toán Nhà nước theo Biên bản kiểm toán ngày 19 tháng 6 năm 2007 với giá trị trích lập quỹ và chia cổ tức là 8.819.207.214 VND cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 là 3.777.608.878 VND.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2008.

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		58.096.475.465	45.760.590.116
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	27.849.724.916	31.017.952.079
1. Tiền	111		10.124.324.916	3.916.952.079
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.725.400.000	27.101.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.000.000	4.850.300.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	20.000.000	4.850.300.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.036.946.605	6.584.159.146
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	2.160.500.173	3.142.063.214
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	19.934.484.804	609.611.683
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	30.908.348.888	20.032.645.812
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(24.966.387.260)	(17.200.161.563)
IV. Hàng tồn kho	140		260.011.942	1.605.582.253
1. Hàng tồn kho	141	V.7	260.011.942	1.605.582.253
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.929.792.002	1.702.596.638
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	355.942.916	202.631.891
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		380.463.225	20.011.208
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.193.385.861	1.479.953.539

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		208.227.990.137	228.155.987.793
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		160.440.781.750	147.789.658.129
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	117.812.722.175	125.226.550.218
Nguyên giá	222		138.575.067.348	138.673.279.360
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.762.345.173)	(13.446.729.142)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	758.822.058	51.745.478
Nguyên giá	228		795.782.108	73.922.108
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(36.960.050)	(22.176.630)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	41.869.237.517	22.511.362.433
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	31.041.909.011	33.965.371.067
Nguyên giá	241		43.499.971.270	43.499.971.270
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(12.458.062.259)	(9.534.600.203)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		14.715.347.634	44.878.736.909
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	13.129.493.212	18.983.934.769
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	10.776.499.670	25.894.802.140
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(9.190.645.248)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.029.951.742	1.522.221.688
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	2.029.951.742	1.522.221.688
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		266.324.465.602	273.916.577.909

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		105.670.812.595	123.527.965.266
I. Nợ ngắn hạn	310		40.076.008.436	48.773.883.141
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	9.120.000.000	9.120.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.19	3.314.714.921	1.716.298.328
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	23.967.504.077	17.884.340.182
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	781.714.453	1.142.445.688
5. Phải trả người lao động	315	V.22	1.626.265.812	3.238.953.693
6. Chi phí phải trả	316	V.23	250.543.875	737.306.516
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	1.015.265.298	14.934.538.734
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		65.594.804.159	74.754.082.125
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	65.525.570.000	74.645.570.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	69.234.159	108.512.125
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		160.653.653.007	150.388.612.643
I. Vốn chủ sở hữu	410		159.686.499.676	148.831.734.060
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	140.000.000.000	132.339.900.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	11.436.551.000	11.436.551.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	849.571.068	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	424.785.534	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	13.684.724
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	6.975.592.074	5.041.598.336
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		967.153.331	1.556.878.583
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.28	967.153.331	1.556.878.583
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		266.324.465.602	273.916.577.909

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		407.369,03	55.423,73
Euro (EUR)		250,15	-
Dollar Singapore (SGD)		1.000,00	1.000,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

ĐỖ DOÃN THÀNH CÔNG
Kế toán trưởng**ĐỖ VIỆT TRIỀU**
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

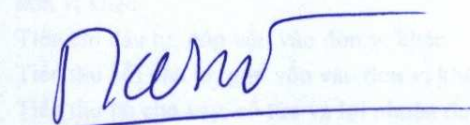
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	52.991.676.040	35.361.805.389
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	52.991.676.040	35.361.805.389
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	41.207.347.259	29.384.137.799
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.784.328.781	5.977.667.590
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.851.538.055	3.903.053.335
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.802.735.462	1.982.818.922
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.416.452.756	1.751.651.697
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	5.354.895.304	3.707.717.645
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(521.763.930)	4.190.184.358
11. Thu nhập khác	31	VI.6	28.306.413.372	15.474.975.763
12. Chi phí khác	32	VI.7	8.656.348.490	14.623.561.785
13. Lợi nhuận khác	40		19.650.064.882	851.413.978
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.128.300.952	5.041.598.336
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>19.128.300.952</u>	<u>5.041.598.336</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.418</u>	<u>428</u>

**ĐỖ DOÃN THÀNH CÔNG**

Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2008

ĐỖ VIỆT TRIỀU

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.128.300.952	5.041.598.336
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10,11,13	13.235.368.796	8.694.250.781
- Các khoản dự phòng	03		9.296.770.945	16.971.041.563
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(4.565.463)	(201.303.465)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(24.008.221.135)	(1.746.306.713)
- Chi phí lãi vay	06		2.416.452.756	1.751.651.697
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		20.064.106.851	30.510.932.199
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(18.271.383.564)	25.950.769.245
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.345.570.311	296.915.491
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		23.566.027.418	(51.683.634.297)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(153.311.025)	807.235.626
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.416.452.756)	(1.751.651.697)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(73.010.402)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		16.995.988	22.676.473.878
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.930.105.711)	(671.516.676)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		22.148.437.110	26.135.523.769
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(46.988.028.677)	(36.685.026.155)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		27.826.045.625	7.500.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(4.830.300.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		4.830.300.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.513.570.926	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.818.112.126)	(34.015.326.155)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	34.776.451.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	10.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(9.120.000.000)	(6.080.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(6.480.094.749)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15.600.094.749)	38.696.451.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.269.769.765)	30.816.648.614
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	31.017.952.079	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		101.542.602	201.303.465
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	27.849.724.916	31.017.952.079

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2008

ĐỖ DOÃN THÀNH CÔNG
Kế toán trưởng



ĐỖ VIỆT TRIỀU
Tổng Giám đốc

48.
TY
HỮU
V.V.
N
CH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2007

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước; Đại lý và môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước; Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển; Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa; Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt; Đại lý vận tải hàng không; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Cho thuê văn phòng; Hoạt động xuất khẩu lao động; Sửa chữa container.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 là năm tài chính thứ hai kể từ khi Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký sổ cái.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 5 năm.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 2 năm tiếp theo.

Năm tài chính 2006 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2006 : 16.101 VND/USD
31/12/2007 : 16.114 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	587.883.112	354.009.811
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.536.441.804	3.562.942.268
Tiền gửi có kỳ hạn	17.725.400.000	27.101.000.000
Cộng	27.849.724.916	31.017.952.079

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công trái	20.000.000	20.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	-	4.830.300.000
Cộng	20.000.000	4.850.300.000

3. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Inlaco Japan	139.937.063	216.716.474
Công ty Cổ phần Cẩm Hà	347.176.082	199.210.000
Corporate Shipping Co., Ltd.	300.182.185	-
Công ty TNHH Nam Thái Sơn	138.782.092	-
OY Scanway Shipping AB	239.263.200	-
Xí nghiệp Chế biến gỗ và trang trí nội thất	81.250.000	25.950.000
Doanh nghiệp tư nhân Thành An	102.450.000	12.750.000
Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Sài Gòn	-	1.604.227.819
Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	1.870.000	183.133.600
Các khách hàng khác	809.589.551	900.075.321
Cộng	2.160.500.173	3.142.063.214

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Xí nghiệp Liên hợp Ba Son	17.877.910.000	59.841.750
Công ty Bảo hiểm Bảo Việt Sài Gòn	190.386.173	-
Công ty Cổ phần Cơ khí ô tô Thủ Đức	716.389.920	-
Rhenas Midgard GMBH & Co. KG	241.208.558	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ STD&T	111.000.000	-
Cảng vụ Quy Nhơn	39.093.039	90.598.529
Các khách hàng khác	758.497.114	459.171.404
Cộng	19.934.484.804	609.611.683

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cổ phần hóa	3.202.654.334	602.350.000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA (tiền bồi thường)	3.679.473.212	2.692.852.853
Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Sài Gòn (cổ phiếu chuyển nhượng để bảo lãnh vay)	7.137.884.130	-
Công nợ phải thu chờ xử lý (điều chỉnh theo kiểm toán Nhà nước)	16.577.098.531	16.577.098.531
Khác	311.238.681	160.344.428
Cộng	30.908.348.888	20.032.645.812

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	17.200.161.563	17.200.161.563
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	7.766.225.697	-
Cộng	24.966.387.260	17.200.161.563

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi đường	-	5.010
Nguyên liệu, vật liệu	192.001.883	1.555.657.792
Công cụ, dụng cụ	68.010.059	49.919.451
Cộng	260.011.942	1.605.582.253

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Chi phí sửa chữa văn phòng	202.631.891	-	(147.896.921)	-	54.734.970
Chi phí sửa chữa tàu	-	133.579.503	-	(2.126.380)	131.453.123
Long Phú	-	978.487.715	(808.732.892)	-	169.754.823
Chi phí vận chuyển	-	-	-	-	-
Cộng	202.631.891	1.112.067.218	(956.629.813)	(2.126.380)	355.942.916

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	51.745.478	51.745.478
Số cuối năm	721.860.000	36.962.058	758.822.058

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	1.794.785.673	2.394.723.320	(3.719.275.328)	(170.233.665)	300.000.000
XDCB dở dang	17.882.239.316	27.234.496.493	(2.663.495.861)	(884.002.431)	41.569.237.517
Công trình xây dựng văn phòng chi nhánh Đà Nẵng	1.121.296.154	262.094.222	(1.322.033.945)	(61.356.431)	-
Công trình mở rộng trung tâm kho vận	16.760.943.162	14.270.237.004	(1.341.461.916)	(812.828.600)	28.876.889.650
Công trình đóng sà lan	-	421.910.334	-	(3.500.000)	418.410.334
Công trình đóng tàu Long Phú 1,2	-	12.280.254.933	-	(6.317.400)	12.273.937.533
Sửa chữa lớn TSCĐ	2.834.337.444	1.030.827.044	(1.030.671.044)	(2.834.493.444)	-
Công trình sửa chữa tàu Duyên Hải	2.834.337.444	156.000	-	(2.834.493.444)	-
Công trình sửa chữa, nâng cấp văn phòng Công ty	-	1.030.671.044	(1.030.671.044)	-	-
Cộng	22.511.362.433	30.660.046.857	(7.413.442.233)	(3.888.729.540)	41.869.237.517

13. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	13.409.724.968	30.090.246.302	43.499.971.270
Số cuối năm	13.409.724.968	30.090.246.302	43.499.971.270
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.530.866.857	7.003.733.346	9.534.600.203
Khấu hao trong năm	939.231.192	1.984.230.864	2.923.462.056
Số cuối năm	3.470.098.049	8.987.964.210	12.458.062.259
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	10.878.858.111	23.086.512.956	33.965.371.067
Số cuối năm	9.939.626.919	21.102.282.092	31.041.909.011

14. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon. Công ty nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh**

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ quyền sở hữu	Vốn đầu tư
Công ty Liên doanh APM- Saigon shipping Company Ltd.	25%	3.948.807.687
Công ty TNHH Vận tải container Korex Sài Gòn	33,75%	6.827.691.983
Cộng		10.776.499.670

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon.

17. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ xuất khẩu lao động	1.000.000.000	500.000.000
Ký quỹ vận tải đa phương tiện	542.031.742	542.031.742
Ký quỹ của thuyền viên	483.420.000	476.189.946
Các khoản ký quỹ khác	4.500.000	4.000.000
Cộng	2.029.951.742	1.522.221.688

18. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đến hạn trả (Xem thuyết minh số V.25).

Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	9.120.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn sang đến hạn trả	9.120.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(9.120.000.000)
Số cuối năm	9.120.000.000

19. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cảng Đà Nẵng	193.736.820	214.212.578
Cảng vụ Đà Nẵng	34.744.431	204.807.563
Cảng Hải Phòng	166.461.008	-
Cảng vụ Hải Phòng	144.267.138	-
Công ty TNHH An Cường Thịnh	203.034.663	-
Công ty TNHH Cựu Kim Sơn	63.110.000	49.850.000
Công ty Hoa tiêu khu vực II	98.472.454	-
Công ty TNNN Phú Hồng	68.400.000	-
Nhà máy Đóng tàu 76 - Chi nhánh Sao Mai	1.611.501.913	-
Các nhà cung cấp khác	730.986.494	1.247.428.187
Cộng	3.314.714.921	1.716.298.328

20. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Maersk Việt Nam	10.995.245.683	1.410.263.397
Công ty TNHH Maersk Việt Nam (Doanh thu cho thuê kho nhận trước)	12.487.682.167	15.095.218.340
Các khách hàng khác	484.576.227	1.378.858.445
Cộng	23.967.504.077	17.884.340.182

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	190.686.310	2.080.094.554	(2.265.012.288)	5.768.576
Thuế thu nhập doanh nghiệp	603.088.644	-	(73.010.402)	530.078.242
Thuế thu nhập cá nhân	297.645.406	478.830.077	(537.908.048)	238.567.435
Tiền thuê đất	-	379.230.500	(379.230.500)	-
Các loại thuế khác	51.025.328	71.509.893	(115.235.021)	7.300.200
Cộng	1.142.445.688	3.009.665.024	(3.370.396.259)	781.714.453

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ vận tải quốc tế	không chịu thuế
Xuất khẩu thuyền viên	0 %
Dịch vụ vận tải trong nước	5 %
Các dịch vụ khác	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh IV.12.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.128.300.952	5.041.598.336
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.709.802.846)	(2.786.148.020)
Tổng thu nhập chịu thuế	16.418.498.106	2.255.450.316
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	4.597.179.470	631.526.088
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn	(4.597.179.470)	(631.526.088)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm là thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ nhà thầu nước ngoài.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Phải trả người lao động

Quỹ tiền lương còn phải trả nhân viên.

23. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi trả trước tiền mua cổ phiếu	214.981.875	737.306.516
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	35.562.000	-
Cộng	<u>250.543.875</u>	<u>737.306.516</u>

24. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm y tế	21.206.787	29.905.004
Kinh phí công đoàn	42.314.475	-
Phải trả Nhà nước về cổ phần hóa	-	14.459.721.429
Nhận ký quỹ của thuyền viên	402.712.608	80.221.000
Các khoản khác	549.031.428	364.691.301
Cộng	<u>1.015.265.298</u>	<u>14.934.538.734</u>

25. Vay dài hạn

Vay dài hạn của Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng vay số 45/HĐ-TĐDP ngày 12 tháng 4 năm 2004 để đóng mới trong nước tàu hàng tổng hợp. Khoản vay này có thời hạn 10 năm, lãi suất 3%/năm, nợ gốc được trả trong 119 tháng bắt đầu từ tháng 4 năm 2006, mỗi tháng 760 triệu đồng.

Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	74.645.570.000
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(9.120.000.000)
Số cuối năm	<u>65.525.570.000</u>

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	9.120.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	36.480.000.000
Trên 5 năm	29.045.570.000
Tổng nợ	<u>74.645.570.000</u>

26. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	108.512.125
Số trích lập trong năm	152.183.170
Tăng khác	422.749.088
Số chi trong năm	(614.210.224)
Số cuối năm	<u>69.234.159</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**27. Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Chuyển từ Công ty Vận tải biển Sài Gòn	109.000.000.000	-	-	-	13.684.724	-	109.013.684.724
Tăng vốn trong năm trước	23.339.900.000	11.436.551.000	-	-	-	-	34.776.451.000
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	5.041.598.336	5.041.598.336
Số dư cuối năm trước	132.339.900.000	11.436.551.000	-	-	13.684.724	5.041.598.336	148.831.734.060
Số dư đầu năm nay	132.339.900.000	11.436.551.000	-	-	13.684.724	5.041.598.336	148.831.734.060
Tăng vốn trong năm	7.660.100.000	-	-	-	-	-	7.660.100.000
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	19.128.300.952	19.128.300.952
Trích lập các quỹ năm nay	-	-	849.571.068	424.785.534	-	(2.584.056.349)	(1.309.699.747)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(6.580.654.329)	(6.580.654.329)
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(369.496.536)	(369.496.536)
Dự phòng nợ phải thu không thu hồi được	-	-	-	-	-	(7.660.100.000)	(7.660.100.000)
Chi khác	-	-	-	-	(13.684.724)	-	(13.684.724)
Số dư cuối năm	140.000.000.000	11.436.551.000	849.571.068	424.785.534	-	6.975.592.074	159.686.499.676

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng trong năm do việc phát hành bổ sung cổ phiếu cho Erria A/S Đan Mạch theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 06 tháng 7 năm 2007 để Công ty này có trách nhiệm thanh toán các khoản công nợ của Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon thay cho Công ty với Quỹ Phát triển công nghiệp dành cho các nước đang phát triển (IFU) – Đan Mạch.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước

6.480.094.749

Tạm ứng cổ tức năm nay

-

Cộng**6.480.094.749**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.000.000	14.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.000.000	13.233.990
- Cổ phiếu phổ thông	14.000.000	13.233.990
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.000.000	13.233.990
- Cổ phiếu phổ thông	14.000.000	13.233.990
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

28. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.556.878.583	1.712.675.583
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.309.699.747	-
Tăng khác	16.995.988	57.650.000
Chi quỹ trong năm	(1.727.362.722)	(37.147.000)
Giảm khác	(189.058.265)	(176.300.000)
Số cuối năm	967.153.331	1.556.878.583

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu khai thác tàu biển	29.639.128.822	21.010.171.316
Doanh thu dịch vụ hàng hải	5.951.650.378	4.212.343.139
Doanh thu dịch vụ vận tải bộ	8.108.955.297	3.170.883.339
Doanh thu dịch vụ kho vận	5.979.263.516	5.423.689.581
Doanh thu cho thuê văn phòng	1.678.624.865	714.765.408
Doanh thu xuất khẩu thuyền viên	1.016.694.799	829.952.606
Doanh thu tư vấn kỹ thuật	617.358.363	-
Cộng	52.991.676.040	35.361.805.389

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn khai thác tàu biển	23.209.150.302	20.190.003.452
Giá vốn dịch vụ hàng hải	1.421.288.786	718.842.738
Giá vốn dịch vụ vận tải bộ	10.043.381.857	4.172.616.663
Giá vốn dịch vụ kho vận	5.441.491.033	3.723.669.829
Giá vốn cho thuê kho, nhà, văn phòng	60.816.636	-
Giá vốn xuất khẩu thuyền viên	919.590.250	381.800.578
Giá vốn tư vấn kỹ thuật	111.628.395	197.204.539
Cộng	41.207.347.259	29.384.137.799

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	196.897.798	785.653.237
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.900.930.376	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.709.802.846	2.786.148.020
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	39.341.572	129.948.613
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.565.463	201.303.465
Cộng	4.851.538.055	3.903.053.335

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.416.452.756	1.751.651.697
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	116.143.595	231.167.225
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	9.190.645.248	-
Chi phí khác	79.493.863	-
Cộng	11.802.735.462	1.982.818.922

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.437.150.679	1.688.350.088
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	564.176.836	227.300.523
Chi phí khấu hao tài sản cố định	397.851.380	232.711.595
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.077.530.824	641.073.144
Chi phí khác	878.185.585	918.282.295
Cộng	5.354.895.304	3.707.717.645

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	27.826.045.625	7.500.000.000
Các khoản khác	480.367.747	7.974.975.763
Cộng	28.306.413.372	15.474.975.763

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	4.338.164.323	5.753.693.287
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.090.393.389	-
Các khoản khác	227.790.778	8.869.868.498
Cộng	8.656.348.490	14.623.561.785

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.128.300.952	5.041.598.336
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	19.128.300.952	5.041.598.336
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	13.489.327	11.775.246
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.418	428

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	13.233.990	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 5 năm 2006	-	10.900.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 10 năm 2006	-	875.246
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 9 năm 2007	255.337	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	13.489.327	11.775.246

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.762.751.231	4.957.037.150
Chi phí nhân công	10.654.558.611	8.275.058.089
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.235.368.796	8.694.250.781
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.662.192.606	8.035.898.095
Chi phí khác	4.247.371.319	3.129.611.329
Cộng	46.562.242.563	33.091.855.444

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu bằng mệnh giá và không thu tiền cho Erria A/S Đơn Mạch số tiền 7.660.100.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 06 tháng 7 năm 2007 để Công ty này có trách nhiệm thanh toán các khoản công nợ của Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon với Quỹ Phát triển công nghiệp dành cho các nước đang phát triển (IFU) – Đơn Mạch thay cho Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng mua tài sản cố định trị giá 18.634.458.170 VND bằng cách nhận các khoản nợ.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 05 tháng 7 năm 2007 đã thông qua việc Công ty có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ của Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Sài Gòn khi tiến hành thanh lý giải thể Công ty này ngoại trừ các khoản thuế bao gồm thuế nhà thầu và thuế giá trị gia tăng giai đoạn 2003 - 2006.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	583.983.616	391.226.463
BHXH, BHYT	5.205.330	3.399.298
Phụ cấp	84.500.000	300.000
Tiền thưởng	103.793.028	37.436.049
Cộng	777.481.974	432.361.810

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon	Công ty con
Công ty Liên doanh APM- Saigon shipping Company Ltd.	Công ty liên kết
Công ty TNHH Vận tải container Korex Sài Gòn	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.274.367.326	587.666.656
Thu tiền	1.455.630.926	526.611.756
Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon		
Doanh thu cung cấp dịch vụ và các khoản chi hộ	229.267.297	344.211.263
Cần trừ công nợ	522.215.870	-
Thu tiền	1.598.600.000	453.188.768
Cần trừ tiền mua máy móc	757.110.986	-
Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phiếu để bảo lãnh vay theo Nghị quyết Hội đồng quản trị	7.660.100.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Liên doanh APM- Saigon shipping Company Ltd.		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	63.815.319
Thu tiền	-	17.008.506
Phải thu lãi liên doanh	5.619.400.000	2.786.148.020
Thu lãi liên doanh	5.619.400.000	2.786.148.020
Công ty TNHH Vận tải container Korex Sài Gòn		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.189.580.414	580.603.071
Thu tiền	1.186.089.674	596.289.019
Phải thu lãi liên doanh	868.254.481	-
Thu lãi liên doanh	771.092.185	-
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	1.870.000	183.133.600
Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	-	1.604.227.819
Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phiếu để bảo lãnh vay	7.137.884.130	
Công ty TNHH Vận tải container Korex Sài Gòn		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	7.145.157	3.654.417
Phải thu lãi liên doanh	97.162.296	-
Cộng nợ phải thu	<u>7.244.061.583</u>	<u>1.791.015.836</u>

3. Số liệu so sánh năm trước

Trong năm, Công ty điều chỉnh lại số liệu năm trước theo Biên bản kiểm toán Báo cáo tài chính 8 tháng cuối năm 2006 ngày 19 tháng 6 năm 2007 của Kiểm toán Nhà nước và phân loại lại số liệu cho phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính năm nay.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh theo kết quả của Kiểm toán Nhà nước và phân loại lại đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước</u>	<u>Số liệu điều chỉnh lại</u>
Bảng cân đối kế toán			
Tài sản ngắn hạn	100	45.835.090.011	45.760.590.116
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	7.204.302.326	6.584.159.146
Phải thu khách hàng	131	3.139.143.362	3.142.063.214
Các khoản phải thu khác	135	3.455.547.281	20.032.645.812
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	-	(17.200.161.563)
Tài sản ngắn hạn khác	150	1.156.953.353	1.702.596.638
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	7.782.102	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	926.528.152	1.479.953.539
Tài sản dài hạn	200	228.254.412.120	228.155.987.793
Các khoản phải thu dài hạn	210	1.522.221.688	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIÊN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
Phải thu dài hạn khác	218	1.522.221.688	-
Tài sản cố định	220	147.888.082.456	147.789.658.129
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	22.609.786.760	22.511.362.433
Tài sản dài hạn khác	260	-	1.522.221.688
Tài sản dài hạn khác	268	-	1.522.221.688
Tổng cộng tài sản	270	274.089.502.131	273.916.577.909
Nợ phải trả	300	120.178.277.146	123.527.965.266
Nợ ngắn hạn	310	45.424.195.021	48.773.883.141
Phải trả người bán	312	1.783.016.121	1.716.298.328
Người mua trả tiền trước	313	17.261.383.626	17.884.340.182
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	493.127.216	1.142.445.688
Phải trả người lao động	315	3.322.378.020	3.238.953.693
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	12.706.983.522	14.934.538.734
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	153.911.224.985	150.388.612.643
Vốn chủ sở hữu	410	152.285.846.402	148.831.734.060
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	8.495.710.678	5.041.598.336
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	1.625.378.583	1.556.878.583
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	1.625.378.583	1.556.878.583
Tổng cộng nguồn vốn	440	274.089.502.131	273.916.577.909
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	38.736.842.228	35.361.805.389
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	38.736.842.228	35.361.805.389
Giá vốn hàng bán	11	29.337.569.522	29.384.137.799
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	9.399.272.706	5.977.667.590
Chi phí tài chính	22	1.896.811.696	1.982.818.922
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	7.697.796.700	4.190.184.358
Chi phí khác	32	14.677.061.785	14.623.561.785
Lợi nhuận khác	40	797.913.978	851.413.978
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	8.495.710.678	5.041.598.336
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	8.495.710.678	5.041.598.336
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	721	428
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
Lợi nhuận trước thuế	01	8.495.710.678	5.041.598.336
Các khoản dự phòng	03	(229.120.000)	16.971.041.563
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	16.764.882.978	30.510.932.199
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	26.954.613.449	25.950.769.245
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(38.911.504.953)	(51.683.634.297)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(603.016.676)	(671.516.676)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	26.233.948.096	26.135.523.769
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(36.783.450.482)	(36.685.026.155)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(34.113.750.482)	(34.015.326.155)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Thuê hoạt động**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	7.359.831.697	7.336.631.841
Trên 1 năm đến 5 năm	32.921.599.616	34.857.867.105
Trên 5 năm	48.002.660.430	53.293.260.215
Cộng	88.284.091.743	95.487.759.161

5. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	21,81	16,71
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	78,19	83,29
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	39,68	45,10
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	60,32	54,90
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,52	2,22
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,45	0,94
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,70	0,74
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	36,10	14,26
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	36,10	14,26
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	7,18	1,84
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	7,18	1,84
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	11,98	3,39

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2008

ĐỖ DOÃN THÀNH CÔNG
Kế toán trưởng**ĐỖ VIỆT TRIỀU**
Tổng Giám đốc